TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày: 30 – 3 – 2023
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dài.

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1965.

Bà Trần Ngọc N, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: Số X, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Anh Trần Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Thanh P trình bày:*

Ngày 16/6/2019, ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N có vay của anh Trần Thanh P số tiền vốn gốc là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay theo quy định pháp luật là 20%/năm (1,66%/tháng), trả lãi hàng tháng vào ngày 16 tây, không thỏa thuận thời hạn trả tiền gốc cụ thể. Khi nào anh P có nhu cầu lấy lại tiền gốc thì ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N phải có trách

nhiệm trả lại tiền gốc cho anh P, mục đích vay để làm ăn. Ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N có viết biên nhận vay ngày 16/6/2019. Việc thỏa thuận trả lãi hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Đến nay, anh Trần Thanh P có nhu cầu lấy lại tiền gốc đã cho ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N vay, thì ông H và bà N không trả.

Từ khi vay, ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N đã trả lãi cho anh P được 11 tháng, mỗi tháng 116.200 đồng (tính lãi suất 1,66%/tháng) (đóng lãi từ ngày 16/6/2019 đến ngày 16/5/2020), thành tiền là 11 tháng x 116.200 đồng/tháng = 1.278.000 đồng (Một triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Nay anh Trần Thanh P chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N trả cho anh P số tiền vay gốc là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Không yêu cầu ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N trả lãi theo quy định pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Căn cước công dân của anh Trần Thanh P (Bản sao); Xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính); Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người khởi kiện (Bản sao chứng thực); Biên nhận ngày 16/6/2019 (Bản photo); Bản khai (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022 của anh Trần Thanh P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N cư trú tại ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Thanh P là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P và anh H, bà N là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P.

Xét thấy, ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N có vay của anh Trần Thanh P số

tiền vay gốc là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), được thể hiện tại biên nhận vay ngày 16/6/2019. Tại biên nhận này không thể hiện mức lãi suất vay cụ thể, việc thỏa thuận lãi suất đối với khoản vay này hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, với mức lãi suất 1,66%/tháng, trả lãi hàng tháng, kể từ ngày 16/6/2019. Ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với anh Trần Thanh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho ông H và bà N biết nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P đối với ông H và bà N, nhưng ông H và bà N không có ý kiến phản đối. Do đó, ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N phải có trách nhiệm trả nợ cho anh P theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P, buộc ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N trả cho anh Trần Thanh P số tiền vay gốc 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là phù hợp.

Về lãi suất: Anh Trần Thanh P không yêu cầu ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N phải trả lãi theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích đã nêu trên, ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N phải có trách nhiệm trả cho anh P số tiền vay gốc là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P, nên ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P.

Buộc ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N có trách nhiệm liên đới trả cho anh Trần Thanh P số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Lê Văn H và bà Trần Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho anh Trần Thanh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014491 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trung